

NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn **BÁT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạm Chú: HUYỀN THANH

Nay Ta y nơi Hội Đạo Lợi Thiên Cung, Thích Ca Mâu Ni Như Lai đã nói **Vô Tử Lực Siêu Thắng Thế Gian Xuất Thế Gian Chơn Ngôn Thượng Thượng Chủ Tể Nhất Thiết Phật Đánh Nhất Tự Đánh Luân Vương Niệm Tụng Nghi Tắc.**

Người tu hành trước nên vào Đánh Luân Vương Đại Mạn Đà La này, được A Xà Lê Quán Đánh ấn khả, cho thọ Pháp này, cần khéo hiểu biết rõ ràng. Sau đó nơi thanh tịnh, an tượng Bồ Tôn, hướng mặt về phương Tây cúi đầu đánh lễ, thọ Tam Quy, xả thân nói tội, thọ Giới, phát Bồ Đề Tâm, Tùy Hỷ, Khuyển Thỉnh, Phát Nguyện Hồi Hương xong

Nên kết Phật Bộ Tam Muội Da Ấn. Hai tay xoa nhau bên trong, cùng đứng thẳng hai ngón cái tuc thành. Đây gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm Ấn**, Chân Ngôn rằng:

"Úm, nhĩ na nhĩ"

ॐ ऀ ँ ं ः

*) OM _ JINA-JIK

Tiếp kết Liên Hoa Bộ Tam Muội Da Ấn. Chuẩn theo Phật Bộ Tâm Ấn, co ngón cái vào trong lòng bàn tay, ngón cái phải y trước đứng thẳng tức thành. Đây gọi là **Liên Hoa Bộ Tâm Ấn**, Chân Ngôn rằng:

"Úm, a rô lực"

ॐ ँ ं ः

*) OM _ AROLIK

Tiếp kết Kim Cang Bộ Tam Muội Da Ấn. Chuẩn theo Phật Bộ Tâm Ấn trên, co ngón cái phải vào trong lòng bàn tay, đứng thẳng ngón cái trái liền thành. Đây gọi là **Kim Cang Bộ Tâm Ấn**, Chân Ngôn rằng:

"Úm, phạ nhật-ra địa-lực"

ॐ ँ ं ः

*) OM _ VAJRA-DHRK

Tiếp kết **Giáp Trụ Ấn**. Hai tay xoa nhau bên trong, thẳng hai ngón giữa, co tiết trên như hình kiếm, hai ngón trở trụ lưng hai ngón giữa. Dùng Ấn gia năm nơi là: trán, vai phải, vai trái, tim, cổ. Chân Ngôn rằng:

"Úm, chước yết-la mặt lật để, bát-ra xa nhĩ đa, la nại-la, la nại-la, bà sa ma xa lô sắc ni sa, lộ khát-sái, lộ khát-sái hàm, hồng, phẩn tra, sa-phạ ha"

ॐ ँ ं ः

OM_ CAKRA-VARTTI PRAŚAMITA_ RADHRA RADHRA_ PASKAKALA UŚNĪṢA _ RAKṢA RAKṢA _ HŪM PHAT SVĀHĀ

Tiếp kết **Phật Nhân Ấn**. Hai tay chắp lại, co hai ngón trỏ đều trụ nơi lưng hai ngón giữa, hai ngón cái cùng co vào lòng bàn tay, dùng Ấn Chân Ngôn gia trì năm chỗ, Chân Ngôn rằng:

"**Năng mạc tam mạn đa một đà nam. Úm, rô rô, tát-phổ rô, nhập-phạ la, để sắt-xá, tát đà, lô giả ninh, tát phạ ra-tha, sa đạt nê, sa-phạ ha**".

ॐ मम मम वृक्षं न उ रुरु मुरु ज्वाला तिष्ठा सिद्धा लोचनी - सर्वार्था साधने - स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM_ RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI – SARVĀRTHA SĀDHANE – SVĀHĀ.

Tiếp kết **Đại Hải Ấn**. Hai tay xoa nhau bên trong rồi chắp lại, vỗ mở hai ngón cái. Dùng Ấn xoay theo bên phải ba vòng, tưởng thành nước biển lớn. Chân Ngôn rằng:

"**Úm, vi ma lô na địa, sa-phạ ha**"

ॐ वामलोकेश

*) OM_ VIMALA-UDADHI _ SVĀHĀ

Tiếp ở trong biển lớn, tưởng núi Tu Di Lô do bốn báu tạo thành. Hai tay xoa nhau bên trong, mau nắm lại làm quyền, cổ tay hợp lại cùng thẳng tức thành, Chân Ngôn rằng:

"**Úm, a giả la, hồng**"

ॐ अकाल

*) OM_ ACALA HŪM

Tiếp ở trên núi Tu Di Lô, tưởng lâu các bảy báu, liền kết **Gia Trì Bảo Lôu Các Ấn**. Hai tay tác Kim Cang Hợp Chương, phải trái mười ngón giao nhau ở phần đầu tức thành, Chân Ngôn rằng:

"**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, tát phạ tha khiêm, ốt na nghị-đế, tát-phả ra, hê hàm, nga nga năng kiêm, sa-phạ ha**".

ॐ मम मम वृक्षं न सर्वथा खम उदगते मुरु लोचनी शिवेश

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Phật Đảnh Luân Vương Ấn**. Hai tay xoa nhau bên trong nắm lại thành quyền, thẳng hai ngón giữa, co tiết trên như hình kiếm, thẳng hai ngón cái, co hai ngón trỏ vịn đầu hai ngón cái tức thành, ấn năm chỗ gia hộ, Chân Ngôn rằng:

"**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Bộ-rô-úm**"

ॐ मम मम वृक्षं न भ्रु

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ BHRŪM

Tiếp kết **Võng Quyết Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Ấn trên, co tiết trên hai ngón trỏ, lưng không dựa nhau, hai ngón cái đều đè trên dưới, xoay chuyển tức thành **Kết Thượng Hạ Giới**, Chân Ngôn rằng:

"**Năng mô tam mãn đa một đà nam. A bát-ra để hạ đa xá, sa na nam. Úm, vi chỉ la noa, vi đặc-phòng sa ni, ca tỉ la, nị phạ lị ni, đát-ra sa da, phạ nhật-la phê xà tát để nao la đặc-phạ, năng sắt tra-ra, lộ khát-sa, hàm phát**".

नमः समान बुद्धानाम् अप्रतिहताशसानानाम् ॐ विकीराम विवमन
 कथिब्रविराम वरिय वरुविरि मग्रु उवु वुवु रवु वु वु
 NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM
 OM VIKĪRAṆA VIDHVAMSAṆA KAPILA-NIVARAṆI TRĀŚAYA
 VAJRĀVIŚA SATYA ŪRDHVA DAMṢṬRA RAKṢA HŪM PHAT

Tiếp kết **Tường Ân**. Chuẩn theo Căn Bản Ân, co hai ngón trỏ, hai tiết cùng chận nhau, đứng thẳng hai ngón cái phụ hai ngón trỏ, xoay bên phải ba vòng thành **Kim Cang Tường Giới**, Chon Ngôn rằng:

"Ác, mạc hác" (Quy Mạng như trên)

नमः समान बुद्धानाम् अप्रतिहताशसानानाम् ह्रः मः ह्रः
 NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM_ AḤ
 MAḤ HAḤ

Tiếp kết **Xa Lộ Ân**. Hai tay xoa nhau bên trong giữa lòng bàn tay, thẳng hai ngón trỏ khiến cạnh móng dựa nhau, co hai ngón cái đều trụ dưới gốc hai ngón trỏ, tưởng nơi Thế Giới ở phương khác, phụng nghinh Bồn Tôn, Chon Ngôn rằng:

"Úm, đồ rô đồ rô, hồng"

ॐ उरु उरु ह्र

*) OM – TURU TURU – HŪM

Tiếp kết **Nghinh Xa Lộ Ân**. Chuẩn theo Xa Lộ Ân trước, dùng hai ngón cái đều bật đầu hai ngón giữa, hướng vào thân chiêu mời ba lần, Chon Ngôn rằng:

"Năng mô tất-đề-lý-dã địa-vĩ ca nam, đát tha nghiệt đa nam. Úm, phạ nhật-lăng nghĩ nê-dã, yết lý-sa da, sa-phạ ha"

नमः श्रियद्विकानाम् तथगतानाम् ॐ वरुविय मरुधय मरु
 NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM TATHĀGATĀNĀM_ OM_
 VAJRĀMGNIYA AKARṢAYA_ SVĀHĀ

[Nếu **Phụng Tống** trừ **Yết Lý-Sa Da** (Akarṣaya), gia thêm **Ca Vĩ Tát Nhạ Da** (Kavaṣa-jaya)]

Tiếp kết **Nghinh Thỉnh Ân**. Chuẩn theo Căn Bản Ân trước, co ngón trỏ phải ở phía sau ngón giữa, hướng về phía trước chiêu mời ba lần, Chân Ngôn rằng:

"Năng mô bà nga phạ đế, a bát-ra để hạ đồ sắt-ni sa da, ê hế ê hế, bà nga vãn, đạt ma la nhạ, bát-ra để xê nam, át kiền, hiền đàm, bồ sáp-bôn, độ bôn, mạt lân, nê bán, giả mãn già tị, lộ khát-sa, a bát-ra để hạ đa ma ra, bát-ra yết-la ma da, sa-phạ ha".

नम भगवते अप्रतिहताशसानाम् एह्येहि भगवाम्
 धर्मराजा प्रतच्छानाम् अर्घम गन्धम पुष्पम
 धूपम बलिम दीपम कामाम् गार्भे राक्ष अप्रतिहतामाला
 प्रकामाय स्वहा

NAMO BHAGAVATE APRATIHATOSṆĪṢA_ EHYEHI BHAGAVAM
 DHARMA-RĀJA PRATĪCCHĀNĀM ARGHAM GHANDHAM PUṢPAM
 DHŪPAM BALIM DĪPAM CA MĀM GARBHE RAKṢA APRATIHATA-MĀLA
 PRAKRAMĀYA SVĀHĀ

Tiếp kết **Nhất Thiết Biện Sự Phật Đảnh Ân**. Hai tay xoa nhau bên trong, thẳng hai ngón giữa co tiết trên như hình kiếm. Các thứ cúng dường, nước tắm gội, đát tây tịnh v.v.. đều dùng Chân Ngôn này gia trì Tịch Trừ, Khứ Cầu, Kết Giới đều dùng... xoay bên trái là Tịch Trừ, xoay bên phải là Kết Giới, Chân Ngôn rằng:

"Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, tra-rô-úm, mãn đà, sa-phạ ha"

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम उम् त्रारो-उमं मन्तं दा, सा-फहा हा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM_ TRŪM BANDHA _ SVĀHĀ

Tiếp kết Vọng Quyết Ấn trước, một dùng kết **Thượng Phương Giới**.

Lại kết **A Sa Mãng Nghê Ni Ấn**. Hai tay: bên trái che bên phải, thẳng hai ngón cái liền thành, xoay bên phải một vòng tức thành **Mật Phùng**. Chân Ngôn rằng:

"Úm, a sa mãng nghê ni, hồng, phát"

उम् अ समं ग्नि हूं फट्

OM_ ASAMĀGNI HŪM PHAT

Tiếp kết **Hiển Ú Già Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Ấn trước, co hai ngón trỏ phụ hai ngón giữa, thẳng hai ngón cái, đều phụ bên cạnh gốc ngón trỏ, Chân Ngôn rằng:

"Năng mô tam mãn đa một đà nam, Úm, át già la ha, át già tát-li dã, bát-ra để xé na mặt kiềm, sa-phạ ha"

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम उम् अग्रहा अर्घा श्रीया प्रतीच्छा नामकाम स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM_ AGRAHA ARGHA-ŚRĪYA PRATĪCCHA NAMA KAM SVĀHĀ

Lại kết Căn Bản Ấn.

Tiếp kết **Hiển Sư Tử Tòa Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Ấn trước, co hai ngón trỏ để bên cạnh móng hai ngón cái, Chân Ngôn rằng:

"Úm, a giả la, vĩ la da, sa-phạ ha"

उम् अकाल विराया स्वहा

*) OM_ ACALA VĪRAYA _ SVĀHĀ

Lại kết **Đồ Hương Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Ấn trước, co ngón trỏ phải để dựa nơi tiết dưới ngón giữa trái, Chơn Ngôn rằng:

"Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, dát-lại lô chỉ-dã, hiển đà, nghiệt đế, hồng hồng phát phát, sa-phạ ha"

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम उम् दालोचिदा ह्यं दा, न्येत दे, हं हं फट् फट्, सा-फहा हा

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM_ TRAILOKYA GANDHA GATE _ HŪM HŪM PHAT PHAT_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Hiển Hoa Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Đồ Hương Ấn trước, sửa ngón trỏ trái dựa vào tiết dưới ngón giữa trái, Chân Ngôn rằng:

"Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, tát phạ lô ca, bổ sáp-ba, bộ đa da, hồng hồng phát phát, sa-phạ ha"

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम उम् सारवा लोका पुष्पा भूतया हूं हूं फट् फट्, सा-फहा हा

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM_ SARVA-LOKA PUŚPA BHŪTĀYA _ HŪM HŪM PHAT PHAT_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Thieu Hương Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Ấn trước, co hai ngón trỏ đều dựa vào tiết giữa của ngón giữa, Chân Ngôn rằng:

"Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, vĩ la nghiệt đa, vi nghiệt đa, độ ba da, hồng hồng phát phát, sa-phạ ha"

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम उम् विला न्येत दा, विला न्येत दा, दो बा दा, हं हं फट् फट्, सा-फहा हा

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ VĪRA-GATA VIGATA DHŪPĀYA_ HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Hiển Thực Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Ấn trên, co tiết trên của hai ngón trở đều phụ ở bên cạnh ngón cái, Chân Ngôn rằng:

"**Năng mò tam mãn đa một đà nam. Úm, tát phạ lô ca, ma li, tát-li dạ, hồng hồng phát phát, sa-phạ ha**"

ॐ: मम म व ह नं उ म व लो का, म लि, त लि द, हं हं हं हं हं हं हं हं

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ SARVA-LOKA BALIṀ ŚRĪYA_ HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Hiển Đăng Minh Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Ấn trên, co hai tiết của ngón trở, nhưng không dựa nhau, hai ngón cái đều phụ ở trên hai ngón trở, Chân Ngôn rằng:

"**Năng mò tam mãn đa một đà nam. Úm, tát phạ lô ca, san nại-ra xả na da, hồng hồng phát phát, sa-phạ ha**"

ॐ: मम म व ह नं उ म व स नै रा ख ना दा, हं हं हं हं हं हं हं हं

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ SARVA ĀLOKA SĀNDRA-SANAYA_ HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Phổ Cúng Dương Gia Trì Ấn**. Hai tay chấp lại bồng giữa, để trên đánh đầu, hai tiết đều cùng giao nhau, Chơn Ngôn rằng:

"**Năng mò tam mãn đa một đà nam, mạo địa tát dát-phạ nam. Úm, tát phạ dát-ra tăng cu tô nhĩ đa, tị chỉ nhạ ra thỉ ninh. Năng mô tát-đổ đế, sa-phạ ha**"

ॐ: म व द ध र म म नं उ म व व सं कु श म ग र कु र म र व म सु ग न हं

NAMAḤ SARVA-BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM_ OM_ SARVATRA SAMKUSUMITA VIJÑĀ-RĀSINI NAMOSTUTE SVĀHĀ

Tiếp kết **Biến Chiếu Phật Đảnh Ấn**. Hai tay xoa nhau bên trong, hợp lại làm quyền, khiến hai ngón giữa hơi nổi lên, Chân Ngôn rằng:

"**Năng mò tam mãn đa một đà nam. Ác mạc hàm**"

ॐ: मम म व ह नं अ म हं

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AḤ MAḤ HAM

Tiếp kết **Bạch Tán Cái Phật Đảnh Ấn**. Hai ngón cái vịn đều cạnh trên móng hai ngón vô danh, hai ngón trở hợp lại co như hình cái lọng, hai ngón giữa hơi co hợp nhau, hai ngón út thẳng hợp nhau, Chân Ngôn rằng:

"**Năng mò tam mãn đa một đà nam, a bát-ra để hạ đa, xả sa na nam. Úm, ma ma ma hồng nặc**"

ॐ: मम म व ह नं म व र न ग र म म नं उ म म हं न

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ APRATIHATA-ŚASANĀNĀM_ OM MAMA HŪM NĪH

Tiếp kết **Quang Tụ Phật Đảnh Ấn**. Chuẩn theo Bạch Tán Cái Ấn trước, mơ hai ngón trở liền thành, Chân Ngôn rằng:

"Năng mô tam mãn đa một đà nam, a bát-ra đê hạ đa, xá sa na nam. Úm, đát tha nghiệt đô sắc ni sa, a da phạ lô chỉ đa, mộ lật đà, đê nhu la thí, hồng, nhập-phạ la nhập-phạ la, đà ca đà ca, na la na la, vi na la vi na la, sân na sân na, tần na tần na, hồng hồng phát phát, sa-phạ ha"

ॐ ममः ममम वृक्षसं अस्व(कनग फिमससं ॐ
गर्वागर्वागर्ववर्वावर्वा सुवृ गवृग्वृ सं सं वृवृवृ वृवृवृ
वृवृवृवृ सं सं वृवृवृवृ सं सं वृवृवृवृ सं सं वृवृवृवृ सं सं

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM_ OM_ TATHĀGATOŚNĪṢA ANAVALOKITA MŪRDHA-TEJORĀŚI HŪM_ JVALA JVALA_ DHAKA DHAKA_ VIDHAKA VIDHAKA_ DARA DARA_ VIDARA VIDARA_ CCHINDA CCHINDA_ BHINDA BHINDA_ HŪM HŪM_ PHATḤ PHATḤ_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Cao Phật Đảnh Ấn**. Chuẩn theo Bạch Tán Cái Ấn trước, co hai ngón trở đều trụ lưng tiết giữa của ngón giữa, Chân Ngôn rằng:

"Năng mô tam mãn đa một đà nam, a bát-ra đê hạ đa, xá sa na nam. Úm, nễ ti nễ ti ti-du na nga đô sắc ni sa, hồng hồng phát phát, sa-phạ ha"

ॐ ममः ममम वृक्षसं अस्व(कनग फिमससं ॐ दीपु
दीपु दीपु दीपु सं सं वृवृवृवृ सं सं

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM_ OM_ DĪPYA DĪPYODGATOŚNĪṢA_ HŪM HŪM PHATḤ PHATḤ_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Thắng Phật Đảnh Ấn**. Chuẩn theo Cao Phật Đảnh Ấn, dờn hai ngón trở hướng lên trên, nhau khoảng cách hai hạt lúa, Chân Ngôn rằng:

"Năng mô tam mãn đa một đà nam, a bát-ra đê hạ đa, xá sa na nam. Úm, nhập-phạ la, nhạ du sắc ni sa, hồng phát, sa-phạ ha"

ॐ ममः ममम वृक्षसं अस्व(कनग फिमससं ॐ वृवृ वृवृवृ सं सं वृवृवृ सं सं

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM_ OM_ JVALA JAYOŚNĪṢA_ HŪM PHATḤ_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Tòì Hủy Phật Đảnh Ấn** (Vĩ chỉ la nĩa: Vikīraṇa). Hai tay xoa nhau bên trong nắm lại làm quyền, thắng hai ngón giữa co tiết, đem ngón giữa phải trụ mặt ngón giữa trái khiến ló ra nửa tiết, Chân Ngôn rằng:

"Năng mô tam mãn đa một đà nam, a bát-ra đê hạ đa, xá sa na nam. Úm, vi chỉ la noa, độ na độ na, độc"

ॐ ममः ममम वृक्षसं अस्व(कनग फिमससं ॐ वृवृवृ सं सं वृवृवृ सं सं

ॐ
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM_ OM_ VIKĪRAṆA_ DHUNA DHUNA_ DHUḤ

Tiếp kết **Tòì Toái Phật Đảnh Ấn**. Chuẩn theo Ấn trên, chỉ dờn lại, ngón giữa trái trụ nơi mặt ngón giữa phải, cũng ló ra khoảng nửa tiết, Chân Ngôn rằng:

"Năng mô tam mãn đa một đà nam, a bát-ra đê hạ đa, xá sa na nam. Úm, a bát-ra đê hạ đô sắc ni sa da, tát phạ vĩ ca năng, vĩ đặc vọng sa na, ca la da, đát-rô tra da, sa-phạ ha"

"Úm, chúc yết-la mặt lật đề, hồng phát, sa-phạ ha"

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् अप्रतिहता-ससानानाम्
ॐ चक्रवर्ति हुम फाट् स्वहा

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM
OM_CAKRA-VARTI HŪM PHAṬ_SVĀHĀ

Tiếp lại kết Căn Bản Án.

Tiếp kết **Đại Tam Muội Da Án** gia hộ Bốn Tôn. Hai tay xoa nhau bên trong, thẳng hai ngón giữa, co hai ngón trỏ để sau hai ngón giữa như móc câu, cách nhau khoảng một hạt lúa, hai ngón cái đều phụ nơi gốc hai ngón trỏ, xoay theo bên phải ba vòng, Chân Ngôn rằng:

"Úm, thương yết li, ma ha tam muội diên, sa-phạ ha"

ॐ म्हा त्रि मुदीयेन सह

*) OM_ŚAMKARE SAMAYAM SVĀHĀ

Tiếp tụng **Nhất Bách Bát Danh Tán** khen ngợi

Muốn niệm tụng, trước dùng năm chi thành Bốn Tôn, hoặc năm tướng thành Bốn Tôn Du Đà, hoặc ở ba chỗ (Đầu, lưỡi, tim) tướng Nhất Tự Đảnh Luân, thành Bốn Tôn ngồi trên hoa sen tám cánh, ở trên mỗi một cánh, tướng bảy báu. Chỉ ngay trên cánh hoa sen trước, tướng Phật Nhân Tôn

Tiếp nên trì Châu (cầm sâu chuỗi) [Điều này y theo **Bồ Đề Đạo Tràng Sở Thuyết Kinh**].

Tiếp cầm châu (tràng hạt), chấp tay nâng Châu, tụng **Tịnh Châu Chơn Ngôn** bảy biến, Chân Ngôn rằng:

"Úm, a na bộ đề, vĩ nhạ duệ, tất địa, tất đà ra thê, sa-phạ ha"

ॐ नमो भगवते विजये सिद्धि सिद्धा-रथे स्वहा

OM_ADBHUTE VIJAYE SIDDHI SIDDHA-ARTHE _SVĀHĀ

Tiếp kết **Trì Châu Án**. Hai tay đều dùng ngón cái vịn trên móng ngón vô danh, đứng thẳng hai ngón giữa hai ngón út, co hai ngón trỏ để sau hai ngón giữa, nhưng không chạm nhau (như **Bán Kim Cang Xử Án** trong Kinh Tỳ Lô Giá Na). Chân Ngôn rằng:

"Năng mò bà nga phạ đế, tô tất đệ, sa đà da, tất đà ra thê, sa-phạ ha"

ॐ नमो भगवते सुसिद्धि सदाय सहस्र सह

NAMO BHAGAVATI SUSIDDHI-SĀDHAYA SIDDHA-ARTHE _
SVĀHĀ

Tiếp nên tịnh Tâm áy

Như Pháp mà niệm tụng

Cầm chuỗi để nơi tim

Buộc Tâm nơi chót mũi

Câu, chữ đọc rõ ràng

Không chậm cũng không mau

Không gấp không nôn ọe

Ho khạc và nuốt ực

Tâm tương ứng nhóm nhiễm

Với Tâm duyên khổ, thọ

Các lỗi làm như vậy

Thầy đều không thành tựu

Khi đang niệm tụng thời thân tâm không được giải đãi. Nếu mỗi một liền nên kết Ngũ Cúng Dường Ấn, tụng tán thán hiển Ý Già. Niệm tụng xong cầm châu để trên Đảnh.

Tiếp kết **Mật Phùng Ấn** xoay theo bên trái một vòng, tức thành **Giải Giới**

Tiếp kết **Phụng Tống Ấn**. Chuẩn theo Căn Bản Ấn trước, ngón trở trái lật ra ngoài, tụng **Nghinh Thỉnh Chơn Ngôn** bỏ chữ **Ê Hế Ê Hế** (Ehyehi), thêm câu **Nghịch Xa Nghịch Xa** (Gaccha gaccha) tức thành **Phụng Tống**.

Tiếp, nên kết Ấn của nhóm **Tường** với **Võng Quyết**, gia hộ các chỗ trên, dưới và các vật thành tựu.

Tiếp kết **Kế Lị Chỉ Lị Ấn**. Lấy ngón cái trái đề lên trên móng ngón út trái, ba ngón kia mở ra, đứng thẳng như chày ba chia, xoay bên phải ba vòng thành **Kết Giới**, Chân Ngôn rằng:

"Úm, chỉ lị chỉ lị phạ nhật-ra, hồng phát"

ॐ (᳚)(᳚)(᳚)(᳚)(᳚) ॐ

*) OM_ KILI KILI VAJRA_ HŪM PHAT

Tiếp kết **Quân Trà Lợi Ấn**. Hai ngón út giao nhau trong lòng bàn tay, lấy hai ngón vô danh để trên hai ngón út, dùng hai ngón cái đè trên hai ngón vô danh, hai ngón giữa thẳng hợp lại, co hai ngón trở để phía sau hai ngón giữa, cách nhau khoảng một hạt lúa, xoay theo bên phải ba vòng tức thành **Kết Giới**, Chân Ngôn rằng:

"**Năng mò ra đất-năng đất-ra dạ dã. Năng mò thất-chiến nũa phạ nhật-la bá na duệ, ma ha duợc khát xoa, tế năng bá đa duệ. Năng mò thất-chiến noa phạ nhật-la, câu rô đa da. Úm, hổ rô hổ rô, để sắc tra để sắc tra, mãn đà mãn đà, ha na ha na, a mật-lị đế, hồng phát, sa-phạ ha**"

ॐ [᳚]᳚᳚᳚

ॐ: (᳚)(᳚) ॐ(᳚)(᳚) ॐ(᳚)(᳚) ॐ(᳚)(᳚)

ॐ: (᳚)(᳚) ॐ(᳚)(᳚)

ॐ (᳚)(᳚) (᳚)(᳚) (᳚)(᳚) (᳚)(᳚) (᳚)(᳚) (᳚)(᳚) ॐ (᳚)(᳚)

*) NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀNĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE

NAMAḤ ŚCAṆḌA MAHĀ-VAJRA-KRODHĀYA

OM- HULU HULU – TIṢṬA TIṢṬA – BANDHA BANDHA – HANA

HANA- AMṚTE HŪM PHAT.

Từ Chân Ngôn **một chữ**

Cho đến **mười lăm chữ**

Mỗi tính nơi số chữ

Mười chữ, một lạc xoa

Cho đến với **ba chữ**

Nên tụng ba lạc xoa

Nên làm **Tiên Sư Pháp**

Ba mươi chữ trở lên

Nên tụng một vạn biến.

NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG NIỆM TỤNG NGHI QUỸ
MỘT QUYỀN (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 16/06/2014